

CÔNG TY CỔ PHẦN FEMENTECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FEMENTECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FEMENTECH VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FEMENTECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107765379

3. Ngày thành lập: 17/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 7, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911 079 256

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo	7310
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
3.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ đại diện cho thương nhân; Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;	8299
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm lên men từ ngũ cốc; - Sản xuất men bia; - Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079(Chính)
7.	Chăn nuôi lợn	0145
8.	Xay sát và sản xuất bột thô	1061
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
14.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh...;	4669
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Dịch vụ đóng gói	8292
24.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
25.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
26.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
27.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
28.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
29.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
30.	Khai thác muối	0893
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Môi giới thương mại,	4610
33.	Trồng cây cao su	0125
34.	Trồng cây chè	0127

35.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
36.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về công nghệ sinh học;	7490
38.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây lâu năm;	0119
39.	Trồng cây ăn quả	0121
40.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
43.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
45.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh	4773
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ	4781
50.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
53.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
54.	Khai thác gỗ	0221
55.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai Sản xuất đồ uống không cồn	1104
56.	Bán buôn thực phẩm	4632
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719

58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hoá...	0118
62.	Trồng cây cà phê	0126
63.	Trồng cây điều	0123
64.	Trồng cây hồ tiêu	0124
65.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
66.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
69.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp;	7210
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
73.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
74.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG NGỌC THANH	Mạ 1, Xã Yên Sơn, Huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	75,000	063190503	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	75,000		
2	LÊ VĂN HÒA	Thôn Lạc Nông, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	15,000	013253133	
			Tổng số	27.000	270.000.000	15,000		
3	LÊ QUANG THÁI	Tổ 4, khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	10,000	100987858	
			Tổng số	18.000	180.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG NGỌC THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 06/08/1988

Dân tộc: Giáy

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 063190503

Ngày cấp: 21/07/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Mạ 1, Xã Yên Sơn, Huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 110, ngõ 195 đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

